

NGHỊ QUYẾT
Về việc Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 12

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 575/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 248/BC-HĐND ngày 08/12/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023:

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề có ý nghĩa quan trọng tạo động lực cho các năm tiếp theo để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm giai đoạn 2021-2025, trong điều kiện thuận lợi kế thừa những thành quả đạt được trong những năm qua. Với phương châm, chủ đề “*Đoàn kết, kỷ cương, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả*” cả hệ thống chính trị đã quyết tâm, nỗ lực, đồng lòng nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ, xác định các công việc trọng tâm, giải pháp, chỉ đạo điều hành theo chủ trương Nghị quyết của Tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế của huyện và đạt được một số kết quả nổi bật đạt và vượt 12/13 chỉ tiêu kinh tế, xã hội so với kế hoạch đề ra (*riêng chỉ tiêu thu ngân sách không đạt*); đối với lĩnh vực kinh tế tiếp tục duy trì phát triển, có chuyển biến tích cực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, tăng dần tỷ trọng trong công nghiệp xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng trong nông nghiệp. Phát triển kinh tế biển, hạ tầng du lịch, giao thông được quan tâm đầu tư. Năng lực sản xuất của một số ngành tăng trưởng khá. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện đồng bộ, các sản phẩm OCOP được quan tâm thực hiện tốt với số lượng 32 sản phẩm. Nhiều mô hình sản xuất được nhân rộng; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi

sắc. Lĩnh vực văn hóa chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện tốt; chất lượng khám và điều trị bệnh cơ bản đáp ứng yêu cầu của người dân. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Nhiều biện pháp giảm nghèo đã được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động được đẩy mạnh. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao hơn. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự xã hội ổn định. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, tồn tại đó là: Tình hình thu ngân sách giảm so với các năm, nhất là nguồn thu từ đất đai; Một số công trình, dự án chậm tiến độ; Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp, nhất là nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân chậm, chưa đạt theo yêu cầu tiến độ; Hoạt động doanh nghiệp nhìn chung còn rất khó khăn. Sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của huyện. Công tác quản lý nhà nước về đất đai còn hạn chế; công tác lập quy hoạch, xây dựng, thu hút đầu tư, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, khó khăn. Chương trình xây dựng nông thôn mới tuy đạt được những kết quả tích cực nhưng còn chậm; một số tiêu chí nông thôn mới nâng cao thiếu sự bền vững. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Việc ban hành một số kết luận thanh tra, kiểm tra có lúc còn chậm. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp vi phạm.

Điều 2. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển Kinh tế - xã hội năm 2024:

I. Mục tiêu: Nâng cao tinh thần đoàn kết của cả hệ thống chính trị, thống nhất hành động, thích ứng, huy động và giữ vững ổn định phát triển kinh tế; kiên trì mục tiêu phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 13%-14%. Trong đó chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại - dịch vụ: 37,22%, Công nghiệp - xây dựng: 37,6%, Nông, lâm, thủy sản: 25,18%. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực; tập trung trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, đồng thời phát triển một số dịch vụ gắn với chuyển đổi số; tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực trọng điểm, tạo ra các đột phá mới. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó tốt với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu:

- | | |
|----------------------------------|---------------|
| 1. Sản lượng lương thực | : 36.700 tấn. |
| 2. Sản lượng nuôi trồng thủy sản | : 3.135 tấn. |

3. Sản lượng tôm giống	: 22.000 triệu post.
4. Sản lượng khai thác hải sản	: 32.000 tấn.
5. Sản lượng muối	: 330.000 tấn.
6. Tổng thu ngân sách	: 98,520 tỷ đồng.
7. Lao động được giải quyết việc làm mới	: 3.300 lao động.
8. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	: 93%.
9. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn	: 0,9%.
10. Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn	: 7,9%.
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo	: 0,9%.
Tỷ lệ hộ nghèo còn (theo chuẩn mới)	: 1,44%.
12. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	: 99,75%.
13. Giao quân	: đạt 100%.

III. Các nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Về kinh tế:

1.1. Công nghiệp và xây dựng:

Về Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện. Tiếp tục phối hợp quảng bá, kêu gọi đầu tư phát triển cụm công nghiệp Tri Hải. Phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (Chế biến nông-lâm-thủy sản, sản xuất muối công nghiệp, đá ốp-lát và một số sản phẩm khác có lợi thế). Chú trọng tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện lĩnh vực đột phá về năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), phối hợp nâng cao công suất truyền tải điện. Phần đầu giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt 1.559 tỷ đồng.

Về xây dựng: Tập trung phát triển và hình thành các khu dân cư, sắp xếp, sử dụng hiệu quả các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu của Nhà nước. Tập trung phát triển hạ tầng, hệ thống giao thông kết nối với tuyến đường ven biển, các tuyến kênh liên thông với hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Núi Chúa, khu vực Đầm Nai.... Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư về giải phóng mặt bằng nhất là các dự án đã được Tỉnh chấp thuận đầu tư. Rà soát triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở trong năm 2024 đảm bảo chỉ tiêu diện tích nhà ở bình quân đầu người. Phần đầu giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 4.389 tỷ đồng

1.2. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- *Nông nghiệp:* Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp và thực hiện tái cơ cấu trồng trọt. Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thúc đẩy cơ giới hóa khâu thu hoạch. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Duy trì và nhân rộng mô hình sản xuất cánh đồng lớn; ổn định diện tích gieo trồng 3 vụ lúa 6.000 ha; phần đầu đạt năng suất lúa bình quân toàn huyện trên 65 tạ/ha. Từng bước đa dạng hoá giống, nâng cao năng suất,

chất lượng sản phẩm, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất theo quy trình VietGAP đối với cây thực phẩm; hình thành và tiếp tục duy trì các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng chỉ dẫn địa lý các sản phẩm đặc thù (Nho, Táo, Hành, Tỏi...). *Chăn nuôi*: Ổn định đàn gia súc, gia cầm; giám sát và kiểm soát dịch bệnh. *Diêm nghiệp* tập trung triển khai vùng dự án 350 ha đồng muối Bắc Tri Hải – Nhơn Hải.

- *Lâm nghiệp*: Tăng cường tuần tra, truy quét vùng lõi ngăn chặn các hành vi khai thác lâm sản, phát đất rừng làm rẫy, hầm than, săn bắt động vật rừng; đồng thời kiểm tra vùng đệm các thôn gần rừng trọng điểm, ngăn chặn tình trạng vận chuyển, mua bán, cất dấu lâm sản trái phép. Cập nhật thường xuyên tình hình diễn biến rừng, đảm bảo số liệu cập nhật kịp thời và chính xác.

- *Thủy sản*: Ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản 500 ha, tập trung các đối tượng nuôi chủ lực và một số đối tượng trong lồng, bè trên biển giá trị kinh tế như tôm hùm, cá bớp,... Ứng dụng quy trình nuôi VietGAP. Bên cạnh đó, chủ động sản xuất giống chất lượng cao, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường góp phần phát triển Ninh Thuận thành trung tâm tôm giống chất lượng cao của cả nước giai đoạn 2022-2025. *Khai thác*: Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào đánh bắt nhằm khai thác thủy sản có giá trị xuất khẩu cao. Tăng cường kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định.

- *Phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới*: Triển khai và nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ, các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế, bảo đảm sự gắn kết, ổn định, hài hòa lợi ích giữa sản xuất – tiêu thụ, đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa. Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt về Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024. Phần đầu 07 thôn đạt chuẩn nông thôn mới (An Hòa, An Xuân 2, Phước Nhơn 3, Gò Đền, Đá Bẩn, Khánh Phước, Mỹ Tân 2), 02 thôn nông thôn mới kiểu mẫu (Thành Sơn và Phương Cựu 3); Xã Nhơn Hải tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục nâng cao 19 tiêu chí nông thôn mới các xã. Duy trì và nâng cao 09 tiêu chí của huyện.

1.3. Thương mại - dịch vụ: Phát triển dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0. Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp lễ, Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông... Mở rộng, phát triển các dịch vụ mới có giá trị cao, giải quyết nhiều việc làm cho xã hội.

Tiếp tục triển khai Đề án Làng văn hóa du lịch Vĩnh Hy giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với phát triển du lịch cộng đồng Cây Gậy, xã Vĩnh Hải. Khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên của huyện (sinh quyển, danh

lam thắng cảnh...) có các giải pháp thu hút các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo để tạo được bước đột phá cả về tốc độ và chất lượng tăng trưởng, nhất là về du lịch, dịch vụ; phấn đấu huyện trở thành trung tâm phát triển kinh tế biển, du lịch. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số và tăng cường ứng dụng công nghệ. Phấn đấu năm 2024, toàn huyện ước đón 2,7 triệu lượt khách; trong đó khách quốc tế khoảng 70.000 lượt. Tổng thu nhập xã hội từ hoạt động du lịch ước tính khoảng 1.400 tỷ đồng (giá hiện hành).

1.4. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nâng dần tỷ trọng thu nội địa: Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, khai thác thu nguồn lực đất đai, chống thất thu, nợ đọng thuế. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt và vượt chỉ tiêu. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác; kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý tài chính theo quy định. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm các chính sách tiền tệ, tín dụng đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả. Mở rộng hình thức huy động vốn; thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen trên địa bàn huyện.

1.5. Thực hiện Chương trình đầu tư công; quản lý đất đai, môi trường: Tiếp tục thực hiện Chương trình tái cơ cấu đầu tư công theo hướng giảm đầu tư công trong cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội, trong đó tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân theo phương thức đối tác công - tư. Rà soát các dự án, kiên quyết đề nghị chấm dứt đầu tư đối với các dự án kém hiệu quả, thiếu tính khả thi để tập trung đầu tư cho các công trình và dự án cấp bách khác.

Bên cạnh đó đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo. Thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” để giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, sử dụng các nguồn lực. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Làm tốt công tác quy hoạch, quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả đất đai. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản và quản lý môi trường.

2. Văn hóa - Xã hội

2.1. Chính sách xã hội, lao động, việc làm: Triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công; thực hiện đồng bộ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch kiểm soát ma túy, tiếp tục vận động người nghiện đi cai nghiện tự nguyện; chú trọng tới công tác quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện.

Triển khai công tác giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động; các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Phần đầu số lao động được tạo việc làm và xuất khẩu lao động đạt, vượt kế hoạch giao.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tiếp tục kiểm soát các bệnh gây dịch như sốt xuất huyết, tay chân miệng,... Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ.

2.3. Văn hóa thông tin, thể thao, truyền thanh: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phần đầu 100% thôn, khu phố được công nhận thôn, khu phố văn hóa; 100% xã, thị trấn có nhà văn hóa. Bên cạnh đó, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thể dục, thể thao nhất là phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Phần đầu tỷ lệ dân số luyện tập thể thao thường xuyên 35%.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các kênh chương trình, trang thông tin điện tử, sử dụng màn hình led để phục vụ thông tin truyền tải nội dung thực hiện nhiệm vụ chính trị và đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin, giải trí của Nhân dân. Tập trung tuyên truyền các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn.

2.4. Giáo dục: Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Phần đầu công nhận mới 01 trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, nâng tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 lên 26/41 trường, đạt 63,41%; Duy trì huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 9/9 xã, thị trấn công nhận đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở.

3. Quốc phòng - An ninh: Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn huyện. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức giao quân năm 2024 đạt chỉ tiêu. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh - thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm.

4. Một số lĩnh vực khác

4.1. Công tác Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực, tư pháp, thi hành án dân sự: Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra năm 2024, tăng cường thanh tra đột xuất theo quy định. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Chú trọng công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị. Tổ chức thực hiện hiệu quả

công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp gắn với thanh tra, kiểm tra nhất lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

4.2. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính: Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về vị trí việc làm, sắp xếp tổ chức bộ máy; rà soát thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm đạt tỷ lệ theo quy định; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để cải thiện kết quả các Chỉ số PAPI, PCI, PAR INDEX, DDCI, SIPAS.

4.3. Công tác dân tộc và tôn giáo: Tăng cường triển khai thực hiện các Dự án, thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tâm tư nguyện vọng vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cùng với đó tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, tuyên truyền cộng đồng tôn giáo chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Ninh Hải khóa XII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng

